TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 17 – LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 04 – 8 - 2026
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 – LÂM ĐỒNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Như Phước.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Mười

2. Bà Nguyễn Thị Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thảo Nhi – Thư ký viên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 17 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thanh Tốt - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2026 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân Khu vực 17 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 206/2026/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 6 năm 2026, về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 179/2026/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20 tháng 7 năm 2026, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị Cẩm N, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Tổ B, thôn Đ (nay là thôn Đ), xã H, tỉnh Lâm Đồng; Địa chỉ liên hệ: Số C, đường số B, thôn Đ (nay là thôn T), xã H, tỉnh Lâm Đồng: Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Bùi Hoài N1, sinh năm: 1982; Nơi cư trú: Tổ B, thôn Đ (nay là thôn Đ), xã H, tỉnh Lâm Đồng; Địa chỉ liên hệ: Đường số B, thôn Đ (nay là thôn T), xã H, tỉnh Lâm Đồng: Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Các cháu Bùi Hoàng Mỹ C, sinh ngày 06/6/2009; Bùi Hoàng K, sinh ngày 14/9/2011 và Bùi Hoàng Thiên Ý, sinh ngày 20/12/2022; cùng nơi cư trú: Đường số B, thôn Đ (nay là thôn T), xã H, tỉnh Lâm Đồng: Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn – bà Hoàng Thị Cẩm N trình bày như sau:

- Về hôn nhân: Bà Hoàng Thị Cẩm N và ông Bùi Hoài N1 tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân năm 2010, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận nay là xã H, tỉnh Lâm Đồng. Thời gian đầu cả hai chung sống hạnh phúc, càng về sau cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng trong việc quản lý, sử dụng thu nhập và chi tiêu trong gia đình. Do không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, mâu thuẫn ngày càng kéo dài. Mặc dù đã được gia đình hai bên nhiều lần quan tâm, khuyên giải và tạo điều kiện hàn gắn nhưng không thành, khiến tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt. Ông N1 nhiều lần đuổi bà N đi nhưng sau đó vì các con nên bà N đồng ý quay về chung sống với ông N1 để vợ chồng hàn gắn tuy nhiên ông N1 vẫn không thay đổi. Hiện nay bà N và ông N1 đã ly thân được khoảng 03 tháng, trong thời gian ly thân các bên không còn quan tâm đến nhau. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, bà N xác định không còn tình cảm với ông N1 nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

- Về con chung: Bà N và ông N1 có 03 người con chung tên là Bùi Hoàng Mỹ C, sinh ngày 06/6/2009; Bùi Hoàng K, sinh ngày 14/9/2011 và Bùi Hoàng Thiên Ý, sinh ngày 20/12/2022. Khi ly hôn, bà N có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 03 người con chung tên là Bùi Hoàng Mỹ C, Bùi Hoàng K và Bùi Hoàng Thiên Ý cho đến khi thành niên; bà N không có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Hoàng Thị Cẩm N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2]. Theo biên bản lấy lời khai ngày 15/7/2026, bị đơn – ông Bùi Hoài N1 trình bày như sau:

- Về hôn nhân: Ông Bùi Hoài N1 và bà Hoàng Thị Cẩm N tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân, thực hiện đăng ký kết hôn năm 2010 tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận nay là xã H, tỉnh Lâm Đồng. Trong quá trình chung sống của bà N và ông N1 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cải vã. Hiện tại bà N làm đơn ly hôn, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông N1 đồng ý ly hôn với bà Hoàng Thị Cẩm N.

- Về con chung: Bà N và ông N1 có 03 người con chung là cháu Bùi Hoàng Mỹ C, Bùi Hoàng K và Bùi Hoàng Thiên Ý. Khi ly hôn, ông N1 đồng ý giao 03 người

con chung cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Bùi Hoài N1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Những chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án:

- Bà Hoàng Thị Cẩm N cung cấp các tài liệu, chứng cứ sau: 01 Căn cước (bản sao chứng thực) mang tên Hoàng Thị Cẩm N; 01 Giấy chứng nhận kết hôn (bản sao chứng thực); 02 Giấy khai sinh (bản sao chứng thực); 01 Giấy khai sinh (bản sao); 02 Bản khai.

- Ông Bùi Hoài N1 không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án.

- Trong quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án nhân dân Khu vực 17 – Lâm Đồng đã thực hiện việc xác minh, thu thập chứng cứ gồm: Biên bản lấy lời khai nguyên đơn; Biên bản lấy lời khai bị đơn; Biên bản lấy ý kiến con chung; Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân của vợ, chồng bà N và ông N1.

[4]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 17 – Lâm Đồng:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử; Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình tuân thủ theo đúng quy định của BLTTDS. Tại phiên tòa, các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào các Điều 227, 228 tiến hành xét xử là phù hợp.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho bà N được ly hôn với ông N1; giao 03 người con chung tên là Bùi Hoàng Mỹ C, sinh ngày 06/6/2009; Bùi Hoàng K, sinh ngày 14/9/2011 và Bùi Hoàng Thiên Ý, sinh ngày 20/12/2022 cho bà N nuôi dưỡng, ông N1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 17-Lâm Đồng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Trong giai đoạn giải quyết vụ án, các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân Khu vực 17 – Lâm Đồng đề nghị xem xét xét xử vắng nguyên đơn – Hoàng Thị Cẩm N và bị đơn - Bùi Hoài N1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp.

[2]. Về quan hệ pháp luật trong vụ án:

Nguyên đơn bà Hoàng Thị Cẩm N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và tranh chấp nuôi con. Ngoài ra, các đương sự không có yêu cầu nào khác. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật của vụ án này là "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Hoàng Thị Cẩm N:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị Cẩm N và ông Bùi Hoài N1 tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận nay là xã H, tỉnh Lâm Đồng vào năm 2010 theo giấy chứng nhận kết hôn số 21, quyển số 01 ngày 23/3/2010. Trong thời kỳ hôn nhân, cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn với nhau, do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng không có tiếng nói chung; cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc.

Theo biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết, bà Hoàng Thị Cẩm N xác định không còn tình cảm với ông Bùi Hoài N1. Tại biên bản lấy lời khai ngày 15/7/2026 (bút lục 29), ông N1 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Hoàng Thị Cẩm N.

Tại biên bản xác minh ngày 01/7/2026 và ngày 15/7/2026 thể hiện: Bà N và ông N1 có cư trú tại thôn T, xã H, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình chung sống bà N và ông N1 có mâu thuẫn với nhau.

Xét thấy: Quá trình chung sống giữa bà N và ông N1 thường xuyên mâu thuẫn, cải vả dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hoà thuận, hạnh phúc; bà N và ông N1 đã ly thân khoảng hơn 03 tháng, trong thời gian sống ly thân các bên không có sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và thực hiện nghĩa vụ khác trong thời kỳ hôn nhân. Trước đây vào tháng 01/2025 bà N cũng từng làm đơn ly hôn nhưng sau đó rút đơn. Hiện nay bà N xác định không còn tình cảm và cương quyết được ly hôn với ông N1; ông N1 cũng đồng ý ly hôn với bà N nhưng ông N1 không tham gia hòa giải tại Tòa án nên không tiến hành phiên hòa giải được mà phải đưa vụ án ra xét xử. Điều đó

chứng tỏ mâu thuẫn giữa bà N và ông N1 đã trở nên trầm trọng, kéo dài; mục đích hôn nhân không đạt được. Cả hai bên đương sự đều không mong muốn hòa giải đoàn tụ, do đó yêu cầu ly hôn của bà N là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần chấp nhận cho bà N được ly hôn với ông N1 là phù hợp.

[4] Về con chung: Bà Hoàng Thị Cẩm N và ông Bùi Hoài N1 có 03 người con chung tên là Bùi Hoàng Mỹ C, sinh ngày 06/6/2009 thể hiện tại giấy khai sinh số 51 ngày 29/3/2010; Bùi Hoàng K, sinh ngày 14/9/2011 thể hiện tại giấy khai sinh số 195/2011 ngày 12/10/2011; và Bùi Hoàng Thiên Ý, sinh ngày 20/12/2022 thể hiện tại giấy khai sinh số 07 ngày 09/01/2023.

Tại các biên bản lấy lời khai đương sự và biên bản xác minh tại địa phương đều thể hiện ba người con tên Bùi Hoàng Mỹ C, Bùi Hoàng K và Bùi Hoàng Thiên Ý đang sinh sống cùng với ông N1. Bà N và ông N1 đều thống nhất giao cho bà Hoàng Thị Cẩm N nuôi dưỡng ba người con Bùi Hoàng Mỹ C, Bùi Hoàng K và Bùi Hoàng Thiên Ý cho đến khi thành niên. Ông N1 không phải cấp dưỡng nuôi con cho bà N.

Tại các bản khai cùng ngày 01/7/2026 thể hiện: Cháu Bùi Hoàng Mỹ C có nguyện vọng được chung sống với bà N, cháu Bùi Hoàng K có nguyện vọng được chung sống với ông N1 sau khi bà N, ông N1 ly hôn.

Xét thấy: Việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng thì cần căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt và xem xét nguyện vọng của con cũng như điều kiện thực tế của người trực tiếp nuôi dưỡng. Quá trình chung sống các cháu Bùi Hoàng Mỹ C, Bùi Hoàng K và Bùi Hoàng Thiên Ý đều do bà N, ông N1 chăm sóc, nuôi dưỡng. Tại bản khai ngày 14/7/2026, cháu Bùi Hoàng K có nguyện vọng sống với ông N1. Tuy nhiên, tại biên bản lấy lời khai ngày 15/7/2026, ông N1 đồng ý giao ba người con chung tên Bùi Hoàng Mỹ C, Bùi Hoàng K và Bùi Hoàng Thiên Ý cho bà N chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Đồng thời, bà N có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng ba người con chung tên Bùi Hoàng Mỹ C, Bùi Hoàng K và Bùi Hoàng Thiên Ý. Xét thấy, sự thỏa thuận giữa ông N1 và bà N là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của các con. Mặt khác, hiện nay bà N đang làm nghề cạo mủ cao su, có thu nhập ổn định, đủ điều kiện để nuôi con. Mặc dù cháu Bùi Hoàng K có nguyện vọng được sống cùng ông N1, nhưng xét tổng thể điều kiện thực tế của các bên và sự thống nhất

của cha, mẹ về việc giao con, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cả ba người con chung là Bùi Hoàng Mỹ C, Bùi Hoàng K và Bùi Hoàng Thiên Ý cho bà Hoàng Thị Cẩm N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi thành niên là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[4.1] Về cấp dưỡng nuôi con: Mặc dù đã được Toà án giải thích nhưng bà N tự nguyện không yêu cầu ông N1 phải cấp dưỡng tiền nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Hoàng Thị Cẩm N và ông Bùi Hoài N1 không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6].Về án phí: Bà Hoàng Thị Cẩm N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự đều có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 146, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14; Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Cẩm N:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị Cẩm N được ly hôn với ông Bùi Hoài N1.

2. *Về con chung:*

Giao cho bà Hoàng Thị Cẩm N được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng 03 người con chung là Bùi Hoàng Mỹ C, sinh ngày 06/6/2009; Bùi Hoàng K, sinh ngày 14/9/2011 và Bùi Hoàng Thiên Ý, sinh ngày

20/12/2022 đến khi thành niên. Ông Bùi Hoài N1 không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho bà Hoàng Thị Cẩm N.

Ông Bùi Hoài N1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được ngăn cản. Trường hợp ông N1 lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông N1.

3. Về án phí: Bà Hoàng Thị Cẩm N phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn đã nộp theo biên lai số 0011069, ngày 12/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Bà N đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ, để Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 17- Lâm Đồng;
- UBND xã Hoài Đức, tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng THADS Khu vực 17- Lâm Đồng;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng GĐKT,TT&THA TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự, người đại diện;
- Lưu HS, án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Như Phước